

**PHỤ LỤC SỐ 05  
APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**  
*Sieu Thanh Joint Stock Corporation*

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----

Số: 54 /BCQT-HĐQT/ST8  
No.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2018  
HCMC, July, 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY**  
**(06 tháng/Năm 2018)**  
**(06 months/Year 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: **A20 Tân Phong, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM**
- Điện thoại/ Telephone: **028.6262.6688** Fax: **028.6262.6777** Email: **info@st8.vn**
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **257.209.020.000 VNĐ**
- Mã chứng khoán/ Securities code: **ST8**

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	33/BBH-ĐHĐCĐ/ST8	12/04/2018	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018
02	34/NQ-ĐHĐCĐ/ST8	12/04/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2018) / Board of Management (Annual reports):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
01	Ông Mr. YUNG CAM MENG	Chủ tịch HĐQT		07	100%	
02	Ông Mr. DAVID CAM HAO ONG	P. Chủ tịch HĐQT		07	100%	
03	Ông Mr. VÕ VĂN CHÍNH	Thành viên HĐQT	12/04/2018	03	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 12/04/2018
04	Ông Mr. LÊ VĂN HÀ	Thành viên HĐQT	12/04/2018	03	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 12/04/2018

05	Ông Mr. NGUYỄN HỮU NAM	Thành viên HĐQT	12/04/2018	03	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 12/04/2018
06	Bà Ms. ĐINH THỊ HỒNG VÂN	Thành viên HĐQT		07	100%	
07	Bà Ms. PHẠM THỊ THU THỦY	Thành viên HĐQT		07	100%	

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):**

- Việc giám sát hoạt động kinh doanh của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc luôn sâu sát và hỗ trợ kịp thời để thúc đẩy hoạt động kinh doanh theo xu hướng tốt nhất. Bên cạnh đó luôn nhắc nhở các đơn vị cố gắng phát huy các mặt chưa tốt để khắc phục trong hoạt động kinh doanh tạo động lực tăng trưởng doanh số và thu được lợi nhuận cao nhất.
- Theo dõi sâu sát việc thực hiện kế hoạch mà HĐQT đã giao trong năm 2018, hỗ trợ kịp thời để các Đơn vị đạt được chỉ tiêu kế hoạch.
- Công tác đào tạo, nhân sự luôn được chú trọng. Song song với việc đào tạo nâng cao trình độ, chất lượng nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ nhân viên.
- Quan tâm và không ngừng nâng cao các chính sách, quyền lợi của người lao động. Cam kết chi trả lương đầy đủ, đúng thời gian.

**3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees:**

**4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2018)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):**

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	08/QĐ-HĐQT/ST8	08/02/2018	Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
02	22/QĐ-HĐQT/ST8	12/03/2018	Quyết định thanh lý nhượng bán Bất động sản
03	44/QĐ-HĐQT/ST8	03/05/2018	Quyết định giao dịch bán cổ phiếu Công ty CP Điện Cơ
04	46/QĐ-HĐQT/ST8	29/05/2018	Quyết định chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập

**III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2018)/ Supervisory Board (Annual reports):**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023/ Information about members of Supervisory Board:**

<b>Stt No.</b>	<b>Thành viên BKS</b> <i>Members of Supervisory Board</i>	<b>Chức vụ</b> <i>Position</i>	<b>Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS</b> <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	<b>Số buổi họp BKS tham dự</b> <i>Number of attendance</i>	<b>Tỷ lệ tham dự họp</b> <i>Percentage</i>	<b>Lý do không tham dự họp</b> <i>Reasons for absence</i>
01	Bà Ms. PHẠM THỊ THANH HƯỜNG	Trưởng BKS	12/04/2018	00	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 12/04/2018
02	Bà Ms. CÁI KIM THOA	Trưởng BKS		01	100%	
03	Ông Mr. NGUYỄN LÊ QUANG	TV. BKS		01	100%	
04	Ông Mr. NGUYỄN HỒ THANH HUY	TV. BKS		01	100%	

**2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:**

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực thi những nội dung đã được thông qua tại Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2018.
- Thẩm định tính trung thực, khách quan và hợp lý của các số liệu tài chính đồng thời phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành của báo cáo tài chính hàng quý, 06 tháng, cả năm của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết Định của Hội Đồng Quản Trị và Ban TGD theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của công ty.

**3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác / The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:**

- Ban kiểm soát luôn đóng vai trò kết nối Bộ máy quản trị giữa HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và Các cán bộ quản lý khác trên tinh thần đoàn kết chặt chẽ. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ máy này tạo tiền đề cho Công ty phát triển bền vững hôm nay và trong tương lai.

**4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Supervisory Board (if any):**

- Cập nhật các thay đổi về Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát để có thể áp dụng vào thực tế tại Công ty.

#### IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

- Với tình hình kinh doanh cạnh tranh như hiện nay, Ban quản trị, Ban điều hành và Các CB quản lý Công ty hầu như chủ yếu tập trung chính cho hoạt động kinh doanh, nhưng vẫn dành một ít thời gian, điều kiện để triển khai các khóa đào tạo về quản trị công ty. Tuy nhiên, Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký HĐQT công ty tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ngành, Trung tâm LKCK và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

#### V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
01	Yung Cam Meng		CT. HĐQT/ Tổng Giám đốc					
02	David Cam Hao Ong		Phó CT. HĐQT/ Phó TGĐ					
03	Đinh Thị Hồng Vân		TV. HĐQT/ Phó TGĐ					

04	Phạm Thị Thu Thủy		TV. HĐQT					
05	Cái Kim Thoa		Trưởng BKS					
06	Nguyễn Lê Quang		TV. BKS					
07	Nguyễn Hồ Thanh Huy		TV. BKS					

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.**

<b>STT No.</b>	<b>Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual</b>	<b>Mối quan hệ liên quan với công ty Relation ship</b>	<b>Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address</b>	<b>Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</b>	<b>Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</b>	<b>Ghi chú Note</b>
----------------	---	--	---	--	--	---	---	-------------------------

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH\*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power**

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relations hip with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/ Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	--	---	---	--	---------------------------	---	---	---	------------------------

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons**

Stt	Họ tên	Tài khoản	Chức vụ tại	Số CMND/Hộ chiếu,	Địa chỉ liên hệ	Số cổ	Tỷ lệ sở	Ghi
-----	--------	-----------	-------------	-------------------	-----------------	-------	----------	-----

No.	Name	giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	công ty (nếu có) Position at the company (if any)	ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue	Address	phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period(%)	chú Note
<b>01</b>	<b>Yung Cam Meng</b>		<b>CT. HĐQT/ TGD</b>			6.113.770	23,77	
	Phạm Thị Mai Duyên					7.980.591	31,03	
	Yung Man Kit							
	Yung Minh Kha							
	Yung Mei Kei							
	Yung Minh Khang							
	Ong Muôi							
	Ong Cẩm Cơ							
	David Cam Hao Ong		PCT. HĐQT/ P.TGD			6.421.767	24,97	
	Ong Cẩm Châu							
	Ong Nho De							
	Ong Binh Co							
<b>02</b>	<b>David Cam Hao Ong</b>		<b>PCT. HĐQT/ P. TGD</b>			6.421.767	24,97	
	Yung Cam Meng		CT. HĐQT/ TGD			6.113.770	23,77	
	Jane Jang							
	Bonnie Ong							



	Sharon Ong							
	Ong Muối							
	Ong Cẩm Cơ							
	Ong Cẩm Châu							
	Ong Nho De							
	Ong Binh Co							
<b>03</b>	<b>Đinh Thị Hồng Vân</b>		<b>TV. HĐQT/ P. TGD/Người được ủy quyền CBTT</b>			79.064	0,31	
	Nguyễn Thị Hồng Lượm							
	Hứa Văn Lượm							
	Hứa Hữu Phước							
	Hứa Cát Linh							
	Đinh Hồng Tín							
	Đinh Hồng Trung							
<b>04</b>	<b>Phạm Thị Thu Thủy</b>							
	Ngô Thị Sâm							
	Cao Thăng Bình							
	Cao Thăng Nhật Minh							
	Phạm Mai Hương							
<b>05</b>	<b>Cái Kim Thoa</b>		<b>TV. BKS</b>			15	0,00	
	Cái Trung Liệt							
	Phạm Thị Đê							
	Ngô Quang Thành					12.106	0,05	

	Ngô Quang Hưng							
	Ngô Quang Minh							
	Cái Trung Hậu							
	Cái Kim Cương							
	Cái Kim Xoàn							
	Cái Hậu Phương							
<b>06</b>	<b>Nguyễn Lê Quang</b>		TV. BKS					
	Bùi Thanh Hương							
	Nguyễn Bùi Quang Minh							
	Nguyễn Đức Thảo							
	Lê Thị Gái							
	Nguyễn Lê Như Nguyệt							
<b>07</b>	<b>Nguyễn Hồ Thanh Huy</b>		TV. BKS					
	Nguyễn Hồ Công Định							
	Nguyễn Hồ Trọng Tuân							
	Nguyễn Hồ Công Đức							
	Nguyễn Thị Thùy Trang							

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company**

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percen tage (%)</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percen tage (%)</i>	
01	Yung Cam Meng	CT. HĐQT/ TGĐ	6.113.770	23,77	6.113.770	23,77	
02	David Cam Hao Ong	PCT. HĐQT/ P. TGĐ	6.421.767	24,97	6.421.767	24,97	
03	Phạm Thị Mai Duyên	Vợ Yung Cam Meng – CT. HĐQT	5.342.186	20,77	7.980.591	31,03	Mua: 2.638.405 cổ phiếu
04	Đinh Thị Hồng Vân	TV. HĐQT/ Phó TGĐ	79.064	0,31	79.064	0,31	
05	Cái Kim Thoa	TV. BKS	15	0,00	15	0,00	
06	Ngô Quang Thành	Chồng Cái Kim Thoa TV. BKS	12.106	0,05	12.106	0,05	

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues:**

**CHỦ TỊCH HĐQT  
CHAIRMAN OF THE BOD**

*(Đã ký)*

**YUNG CAM MENG**